

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2022/HS-ST**
Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyện

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Giàng A T (tên gọi khác: không), sinh ngày: 27/7/1986, tại huyện Tủa Chùa, Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N3, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C, sinh năm: 1941 và bà Vàng Thị N, sinh năm: 1961; có vợ là Sùng Thị V, sinh năm: 1988 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2022, tạm giam từ ngày 19/6/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T: Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Sùng Thị V, sinh năm: 1988; địa chỉ: Bản N3, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Giàng A C, sinh năm: 2000; địa chỉ: Đội 19, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 50 phút ngày 10/6/2022, Tổ công tác Công an huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên phối hợp với Hải quan tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã Q, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Quảng A T đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 14 bánh Heroine để kiểm lời.

Quá trình điều tra Giàng A T khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, Giàng A T đang ở nhà một mình tại bản N3, xã N, huyện N thì có Thào A S, sinh năm 1979 người cùng bản đến nhà T chơi và đặt vấn đề thuê T vận chuyển Heroine đi bán cho S và hứa sau khi bán được Heroine sẽ trả công cho T mỗi bánh Heroine là 02 triệu đồng, T nhất trí. Khoảng 18 giờ ngày 08/6/2022, Thào A S và Giàng A V1, sinh năm 1983 (người cùng bản với T và S), mỗi người đi một xe mô tô, V1 cầm theo 01 túi nilon màu đen, S cầm theo 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng các bánh Heroine đi đến nhà T và bảo T lấy bao tải ra đựng Heroine, sau đó V1 và S bỏ 14 bánh Heroine vào một bao tải màu xanh rồi giao cho T và dặn mai sẽ có người đến mua, khi nào T nhận được điện thoại thì chủ động mang Heroine đi bán với giá 50 triệu đồng/01 bánh, vì S đã cho người mua ma túy số điện thoại của T, S bảo T phải kiểm tra tiền trước rồi mới được giao Heroine, T nhất trí. Sau khi S và V1 đi về, T mang 14 bánh Heroine cất giấu vào trong hộc đá cách nhà khoảng T khoảng 01km.

Sáng ngày 09/6/2022, người đàn ông mua ma túy gọi điện cho T nói khi nào tìm được địa điểm để giao dịch mua bán ma túy thì sẽ thông báo cho T biết. Đến 15 giờ ngày 10/6/2022, T nhận được điện thoại của người mua ma túy hẹn T ra khu vực đường nhựa thuộc bản H, xã Q, huyện Mường Nhé để mua bán Heroine. Khoảng 18 giờ cùng ngày T đi bộ đến chỗ cất giấu ma túy, lấy 14 bánh Heroine mang về nhà, treo lên giá để đồ của xe mô tô, biển kiểm soát 27B2-282.27 điều khiển xe đi đến điểm hẹn. Khi đến gần điểm hẹn, T cất giấu 14 bánh Heroine vào cạnh đường rồi đi ra gặp 02 người đàn ông mua ma túy để kiểm tra tiền, thấy có đủ 700 triệu đồng ném T qua lại lấy 14 bánh Heroine mang ra bán, khi đang trao đổi mua bán thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 14 bánh Heroine có tổng khối lượng là 4.900 gam, còn 02 người đàn ông mua ma túy đã bỏ chạy trốn thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 832/KL-KTHS ngày 19/6/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A T là 4.900 gam.*

- 14 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thi giữ của Giàng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS-P1 ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Giàng A T để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A T tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa, không khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Giàng A T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật để bị cáo được cải tạo và có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sùng Thị V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy đã bị Cơ quan Công an thi giữ cho gia đình bà để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Giàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 10/6/2022, Biên bản khám xét ngày 10/6/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Giàng A T đã khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, Giàng A T đang ở nhà một mình thì có Thào A S người cùng bản đến nhà T chơi và đặt vấn đề thuê T vận chuyển Heroine đi bán cho S và hứa sau khi bán được Heroine sẽ trả công cho T mỗi bánh Heroine là 02 triệu đồng, T nhất trí. Khoảng 18 giờ ngày 08/6/2022, Thào A S và Giàng A V1 (người cùng bản với T và S), mỗi người đi một xe mô tô, V1 cầm theo 01 túi nilon màu đen, S cầm theo 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng các bánh Heroine đi đến nhà T và bảo T lấy bao tải ra đựng Heroine, sau đó V1 và S bỏ 14 bánh Heroine vào một bao tải màu xanh rồi giao cho T và dặn mai sẽ có người đến mua, khi nào T nhận được điện thoại thì chủ động mang Heroine đi bán với giá 50 triệu đồng/01 bánh, vì S đã cho người mua ma túy số điện thoại của T, S bảo T phải kiểm tra tiền trước rồi mới được giao Heroine, T nhất trí. Sau khi S và V1 đi về, T mang 14 bánh Heroine cất giấu vào trong hộc đá cách nhà khoảng T khoảng 01km.

Sáng ngày 09/6/2022, người đàn ông mua ma túy gọi điện cho T nói khi nào tìm được địa điểm để giao dịch mua bán ma túy thì sẽ thông báo cho T biết. Đến 15 giờ ngày 10/6/2022, T nhận được điện thoại của người mua ma túy hẹn T ra khu vực đường nhựa thuộc bản H, xã Q, huyện Mường Nhé để mua bán Heroine. Khoảng 18 giờ cùng ngày T đi bộ đến chỗ cất giấu ma túy, lấy 14 bánh Heroine

mang về nhà, treo lên giá để đồ của xe mô tô, biển kiểm soát 27B2-282.27 điều khiển xe đi đến điểm hẹn. Khi đến gần điểm hẹn, T cất giấu 14 bánh Heroine vào cạnh đường rồi đi ra gặp 02 người đàn ông mua ma túy để kiểm tra tiền, thấy có đủ 700 triệu đồng nên T qua lại lấy 14 bánh Heroine mang ra bán, khi đang trao đổi mua bán thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng là 14 bánh Heroine có tổng khối lượng là 4.900 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Do vậy hành vi đó của bị cáo Giàng A T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Giàng A T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 4.900 gam Heroine của bị cáo Giàng A T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Giàng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn (4.900 gam Heroine). Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình song Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện

nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên đề nghị về xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Giàng A T là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, mặc dù bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán là 4.900 gam Heroine là đặc biệt lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mường Nhé, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với 4.878,69 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc bao tải màu xanh là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh - đen, nhãn hiệu VIVO, đã cũ, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-282.27, màu đỏ - đen, đã cũ, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để vận chuyển ma túy đi bán nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy để sung ngân sách Nhà nước; Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe máy cho vợ bị cáo là bà Sùng Thị V.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Giàng A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của Giàng A T, nguồn gốc số ma túy Heroine bị thu giữ là của Thào A S và Giàng A V1 thuê bị cáo mang đi bán. Quá trình điều tra, xác minh triệu tập S và V1 để lấy lời khai. Hiện tại cả hai đều không có mặt tại nơi cư trú, do vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với hai người đàn ông mua ma túy của bị cáo đã bỏ chạy thoát, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lại lịch nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Giàng A T (tên gọi khác: không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 4.878,69 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định; 01 chiếc bao tải màu xanh.

* **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh - đen, nhãn hiệu VIVO, đã cũ.

- 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave RSX, dung tích xi lanh 109; màu đỏ - đen; số khung: RLHJ3859MY114914; số máy: JA52E-0255834; biển kiểm soát 27B2-282.27 đã cũ (có kèm theo chìa khóa).

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sùng Thị V:** 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave RSX, dung tích xi lanh 109; màu đỏ - đen; số khung: RLHJ3859MY114914; số máy: JA52E-0255834; biển kiểm soát 27B2-282.27 đã cũ (có kèm theo chìa khóa).

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Giàng A T được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2022).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Trọng Đoàn

